

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS - ST
Ngày 06 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.
2. Ông Quảng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn V** - Sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 2, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học V: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Định và bà Quảng Thị Hè; Có vợ là Cà Thị Sươi (đã ly hôn) và có 01 con chung (sinh năm 2005);

Tiền án: ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 18/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút, ngày 17/6/2020 tổ C tác C an xã N, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản N 2, xã N phát hiện tại nhà Lò Văn V có một số đối

tượng gồm: Lò Văn Q (Sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn S), Hoàng Thị O (SN 2000, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn S), Lò Văn Q1 (SN 1998, trú tại bản N 2, N) cùng Lò Văn V vừa sử dụng ma túy xong. Thu giữ ở túi quần đang mặc của V 01 gói nylon bên trong có chứa 55 viên nén màu hồng (V khai nhận là hồng phiến). Tổ C tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn V và thu giữ vật chứng là 55 viên nén màu hồng cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Ngày 18/6/2020 tại C an huyện S, tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: 55 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến thu giữ của V có tổng khối lượng 5,31 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,50 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu V1. Vật chứng còn lại 50 viên có khối lượng 4,81 gam ký hiệu V2.

Kết luận giám định số 1054 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Sơn La: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,31gam, loại Methamphatamine”.*

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn V khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2020 V mang theo số tiền 1.000.000VNĐ đi bộ từ nhà đến bản G, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi V gặp một người đàn ông tên là C mà V quen khi đi cai nghiện bắt buộc cùng nhau nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của C. Sau đó V có nhờ C đi mua hồng phiến hộ với số tiền 1.000.000VNĐ, C nhận lời, cầm tiền và đi vào trong bản được khoảng 40 phút sau quay lại và đưa cho V 01 gói nylon bên trong có chứa 57 viên hồng phiến. V nhận ma túy và đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì V gặp Hoàng Thị O, Lò Văn Q, Lò Văn Q1 tại nhà em trai V, qua nói chuyện V biết O, Q, Q1 có sử dụng ma túy nên sau khi ăn cơm xong, V rủ mọi người về nhà mình uống nước thì được mọi người đồng ý. V đi về nhà trước làm 01 tẩu tự chế bằng vỏ chai nhựa, rồi lấy 02 viên hồng phiến ra để riêng, 55 viên hồng phiến còn lại V gói lại như ban đầu rồi cất trong túi quần bên phải đang mặc. Một lúc sau O, Q sang nhà V, tại đây V lấy ra 02 viên hồng phiến và 01 tẩu tự chế để lên bàn uống nước, còn O xé 01 mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá để V, O, Q cùng sử dụng Hồng phiến bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Khi V, O, Q vừa sử dụng hết 01 viên Hồng phiến thì Lò Văn Q1 đến nên Q1 cùng V, O, Q tiếp tục sử dụng nốt 01 viên hồng phiến còn lại, khi 04 người vừa sử dụng xong thì tổ Công tác Công an làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSSM ngày 19 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng

điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Lò Văn V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 bột lửa ga, 01 mảnh giấy bạc cháy xém, 01 nắp tự chế bằng chai nhựa, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra C an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 17/6/2020, đối với Lò Văn V có hành vi cất giấu 55 viên nén màu hồng, V khai nhận là viên hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ là 55 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1054 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: *“...khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,31 gam; Loại Methamphetamine”*.

- Lời khai bị cáo về việc sau khi đi chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương đã tiếp tục sử dụng ma túy từ năm 2019 nên ngày 17/6/2020 có lên bản G, xã H, huyện Sông Mã mua được 57 viên hồng phiến về mục đích để sử dụng. Tối ngày 17/6/2020 khi đang cùng các đối tượng Lò Văn Q, Hoàng Thị O, Lò Văn Q1 vừa sử dụng hết 02 viên hồng phiến thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay

đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/6/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 5,31 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo rất là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/11/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h “tái phạm” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông tên là C bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Lò Văn Q, Hoàng Thị O, Lò Văn Q1 đã sử dụng ma túy cùng Lò Văn V, các đối tượng này là người nghiện ma túy nên đã bị UBND xã N và UBND thị trấn S ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn theo Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành, cùng 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 tẩu tự chế, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là C cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn V **06** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bật lửa ga màu đỏ.

+ 01 tẩu tự chế bằng chai nhựa.

+ 01 mảnh giấy bạc đã cháy xém.

+ 4,81 gam Methamphetamine cùng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu được đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong, trên giấy niêm phong có mã số 027864.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa C an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- C an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung